

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày: 06/5/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thanh Hà.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Nguyễn Văn Hải.

2/. Bà Hoàng Thị Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Lường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thùy Nguyên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 191/2021/TLST-DS, ngày 08 tháng 11 năm 2021. Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST- DS, ngày 01 tháng 4 năm 2022 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2022, Giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Thanh H, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Số 03 Đào Duy Từ, TT. P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị B.

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Thanh H trình bày:**

Năm 2017, ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị B có vay bà Phạm Thị L số tiền gốc 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng lời nói với nhau và thỏa thuận ngày trả nợ. Ông M có viết giấy vay tiền và giấy nhận tiền. Tuy nhiên giấy tờ vay đã bị mất. Khi đến hạn trả nợ mặc dù bà L yêu cầu nhiều lần ông M vẫn chưa trả được tiền nên ngày 09/12/2017, ông Trần Văn M đã viết giấy khất nợ (Giấy khất nợ) hẹn ngày 14/12/2017 ông M sẽ trả đủ số tiền vay gốc và lãi suất cho bà L. Nếu không trả

được nợ thì sẽ giao đất đai, nhà cửa cho bà L. Khi vay ông M không thể chấp tài sản gì cho bà L. Khi đến hạn trả nợ như giấy khất nợ ông Minh, bà Bùi vẫn không trả được cho bà L bất kỳ số tiền vay gốc và lãi suất nào. Do đó bà L đã làm đơn đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị B phải có nghĩa vụ trả nợ tổng số tiền gốc và lãi suất là 155.300.000 đồng.

Tuy nhiên sau khi Tòa án thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà L nhận thấy việc vay tiền trên là giữa bà L và ông M, vợ ông M là bà Nguyễn Thị B không vay và không ký nhận giấy vay. Do đó bà L và người đại diện theo ủy quyền của bà L chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc ông Trần Văn M trả số tiền vay gốc 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với bị đơn ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị B, quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên bị đơn không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Để có căn cứ giải quyết, Tòa án đã thu thập chứng cứ và tiến hành giám định chữ ký và chữ viết của Trần Văn M trong giấy khất nợ (giấy khất nợ) đề ngày 09/12/2017 của ông Trần Văn M.

Tại kết luận giám định số 21/KL-PC09 ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: *Chữ ký và chữ viết mang tên Trần Văn M tại dòng 1,2 (tính từ dưới lên) trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Trần Văn M trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra.*

Ngày 18/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án. Tuy nhiên, bị đơn ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị B vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên:**

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L. Buộc ông Trần Văn M phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Phạm Thị L số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng.

Về án phí và chi phí giám định: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Phạm Thị L, Tòa án xác định quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và Điều 463 BLDS năm 2015.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Phạm Thị L khởi kiện, bị đơn ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị B có nơi cư trú tại thôn 6, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung khởi kiện: Nguyên đơn bà Phạm Thị L yêu cầu ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị B phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị L tổng số tiền gốc và lãi là 155.300.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc ông Trần Văn M trả số tiền vay gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L là hoàn toàn có cơ sở pháp lý vì: Do có mối quan hệ quen biết nên năm 2017 bà L có cho ông Trần Văn M vay số tiền gốc là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Do không trả nợ được nên ngày 09/12/2017, ông Trần Văn M có viết giấy khất nợ (giấy khất nợ) cho bà Phạm Thị L. Ông M có thỏa thuận lãi suất nhưng không ghi cụ thể mức lãi suất, hạn trả nợ là ngày 14/12/2017. Đồng thời ông M ký nhận dưới mục người vay trong giấy khất nợ.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên bị đơn không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Để có căn cứ giải quyết, Tòa án đã thu thập chứng cứ và tiến hành giám định chữ ký và chữ viết của Trần Văn M trong giấy khất nợ (giấy khất nợ) đề ngày 09/12/2017 của ông Trần Văn M.

Tại kết luận giám định số 21/KL-PC09 ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: *Chữ ký và chữ viết mang tên Trần Văn M tại dòng 1,2 (tính từ dưới lên) trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Trần Văn M trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra.*

Do đó việc giao kết hợp đồng vay giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật. Kể từ khi vay và cam kết trả nợ như trên ông Trần Văn M không chịu trả số tiền vay gốc

và lãi suất cho bà Phạm Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Về lãi suất: Căn cứ vào giấy khất nợ đề ngày 09/12/2017, ông M có ghi sẽ trả lãi suất nhưng không ghi cụ thể. Mặt khác bà Phạm Thị L không yêu cầu tính lãi suất. Do đó HĐXX không xem xét.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông Trần Văn M có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị L số tiền vay gốc 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) là có căn cứ và cần chấp nhận.

[4] Đối với bà Nguyễn Thị B là vợ của ông Trần Văn M, quá trình giải quyết vụ án, bà B đi làm ăn xa nên vắng mặt. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà B. Mặt khác, trong giấy khất nợ không có chữ ký, chữ viết của bà B. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu bà Bùi phải liên đới trả nợ cho bà L. Do đó HĐXX, không xem xét trách nhiệm trả nợ của bà Nguyễn Thị B là phù hợp.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu ca nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Văn M phải chịu 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

Nguyên đơn bà Phạm Thị L đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký, chữ viết 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) nên được nhận lại số tiền trên sau khi thu được của ông Trần Văn M.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Văn M phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo mức tính $150.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.500.000 \text{ đồng}$.

Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 465, 466 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L: Buộc ông Trần Văn M phải trả cho bà Phạm Thị L số tiền vay gốc 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí giám định: Ông Trần Văn M phải chịu 7.000.000 đồng tiền chi phí giám định chữ viết, chữ ký. Do bà Phạm Thị L đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định chữ viết, chữ ký nên ông M phải trả lại cho bà L số tiền 7.000.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Trần Văn M phải chịu 7.500.000 đồng (*Bảy triệu, năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị L được nhận lại 3.882.500 (*Ba triệu, tám trăm tám mươi hai ngàn, năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí do ông Phan Thanh H đã nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai số 60AA/2021/0006585 ngày 28/10/2021.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

(đã ký)

Võ Thanh Hà